



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

## COMMUNICATIONS AND PUBLIC WORKS JOINT STOCK COMPANY



14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP.HCM, Việt Nam  
14-16 Phan Dang Luu Street, Ward 6, Binh Thanh District, HCMC, Vietnam  
Tel: (+84) 028.38.414.872 - Fax: (+84) 028.38.414.824  
Email: [email@gtccsg.com](mailto:email@gtccsg.com) - Website: [www.gtccsg.com](http://www.gtccsg.com)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH**  
**COMMUNICATIONS AND PUBLIC WORKS JOINT STOCK COMPANY**

**THÔNG TIN TỔNG QUÁT:**

- Trụ sở: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
- ĐT: (+84) 028.38.414.872
- Fax: (+84) 028.38.414.824
- Email: email@gtccsg.com
- Website: www.gtccsg.com
- Mã số doanh nghiệp: 0300475734 ngày 13/10/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 22/10/2015
- Vốn điều lệ: 268.750.000.000 đồng
- Tài khoản:
  - 31010000097728 tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM
  - 2011100309008 tại Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Bắc Sài Gòn
- Mã số thuế: 0300475734

**GENERAL INFORMATION:**

- Head office: 14-16 Phan Dang Luu, Ward 6, Binh Thanh District, HCMC
- Tel: (+84) 028.38.414.872
- Fax: (+84) 028.38.414.824
- Email: email@gtccsg.com
- Website: www.gtccsg.com
- Code of enterprise No. 0300475734 issued by Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City on 13 October 2010, the first changed registration on 22 October 2015
- Charter capital: VND 268.750.000.000
- Account No.:
  - 31010000097728 at Bank for Investment and Development of Vietnam - Ho Chi Minh City Branch
  - 2011100309008 at Military Commercial Joint Stock Bank - Bac Sai Gon Branch
- Tax code: 0300475734

## CHỨC NĂNG CÔNG TY

- Xây dựng dân dụng và công nghiệp; thi công xây dựng công trình hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông; thi công nạo vét sông, kênh rạch; thi công công trình thủy lợi, công trình cấp nước; thi công xây dựng khu xử lý nước thải công nghiệp, cầu cảng, kè, đê chỉnh dòng, trạm bơm thủy lợi, trạm bơm thoát nước mưa, thoát nước thải.
- Sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn; sản xuất các sản phẩm cấu kiện bê tông và bê tông dự ứng lực; sản xuất và kinh doanh sản phẩm nhũ tương, bê tông nhựa, gạch lát vỉa hè.
- Kinh doanh xăng dầu; vận tải hành khách công cộng.
- Sản xuất, chế tạo và mua bán vật tư, thiết bị chuyên ngành cấp thoát nước và vệ sinh môi trường; sản xuất các loại ống cấp nước, ống dẫn chất lỏng, chất khí và phụ kiện (ống bê tông nhựa cốt sợi thủy tinh, ống bê tông xi măng, ống thép); sửa chữa cơ khí.
- Đầu tư xây dựng hạ tầng.
- Xây dựng và sửa chữa lớn các công trình giao thông.
- Thi công san lấp mặt bằng.
- Lắp đặt lưới điện trung, hạ thế và trạm biến áp đến 35kV; thi công lắp đặt các loại cáp thông tin.
- Thí nghiệm, cung cấp các chỉ tiêu kỹ thuật của đất đá nền móng, vật liệu xây dựng.
- Thiết kế xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ), giám sát thi công xây dựng công trình giao thông đường bộ, khảo sát địa chất xây dựng công trình; thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, khảo sát địa hình công trình; thiết kế kết cấu công trình cầu, đường bộ, hạ tầng kỹ thuật đô thị; thiết kế cấp thoát nước, môi trường nước; thẩm tra dự án, tổng dự toán, quản lý dự án các công trình, tư vấn nghiệm thu các công trình; lập dự án đầu tư xây dựng, lập dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, chiếu sáng công cộng, hệ thống cấp nước, thoát nước nhóm A, B, C; tư vấn đấu thầu về thiết kế, xây lắp; đo vẽ hiện trạng công trình.
- Thiết kế đồ họa.
- Cho thuê thiết bị, xe máy, phương tiện thi công công trình.
- Khai thác đất, đá, cát, sỏi, đất sét (không hoạt động tại trụ sở).
- Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế (đối với lữ hành quốc tế chỉ hoạt động khi được cấp giấy phép của Tổng cục Du lịch).
- Kinh doanh nhà; cho thuê văn phòng làm việc và nhà ở.

## BUSINESS ACTIVITIES

- Construction of civil and industrial works; construction of lighting system, traffic signal lights; dredging of rivers, channels; construction of irrigational works, water supply works; construction of industrial waste water processing area, wharf, embankment, flow-regulation dike, irrigational pump station, drainage and sewerage pump station.
- Manufacture of precast concretes; manufacture of concrete products and prestressed concrete products; manufacture and trading of emulsions, asphalt concretes, sidewalk-bricks.
- Trading of fuel and oil; transportation of public passengers.
- Manufacture, processing and trading of materials, equipments for specialities: drainage, water supply, environmental sanitation; manufacture of water supply pipes, liquid and gas pipes and accessories (glass-fiber reinforced concrete pipes, concrete pipes, steel pipes); repair of mechanics.
- Investment and construction of infrastructure.
- Construction and repair of traffic works.
- Levelling of space.
- Installation of medium, low voltage network and transformer station up to 35kV; installation of data transfer cables.
- Experiment, supply of technical norms of soils, rocks, materials.
- Design of constructing traffic works (bridges, roads), inspection of constructing traffic works, survey of geology to construct works; design of constructing civil and industrial works, inspection of constructing civil and industrial works, survey of terrain to construct works; design of structure of bridge and road works urban and infrastructure works; design of drainage and water supply, water environment; Verification of projects, general budgets, management of projects, consultancy, checking and taking over of works; planning of investment construction projects, budgets of civil, industrial, traffic, irrigational, lighting, water supply, drainage, verdure works (groups A, B, C); bidding consultancy of designs, construction; measurement and drawing of work status.
- Design of graphics.
- Leasing of equipments, machineries, constructing means.
- Exploitation of soil, rock, sand, gravel, clay (no exploitation at head office).
- Domestic and international travel service (for international travel, the Company is only allowed to start its operation when it is granted a license by Vietnam National Administration of Tourism).
- Trading of houses; leasing of offices and apartments.

# GIẤY CHỨNG NHẬN CERTIFICATE

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0300475734  
Đăng ký lần đầu: ngày 13 tháng 10 năm 2010  
Đăng ký thay đổi lần thứ: 2, ngày 18 tháng 07 năm 2019

**1. Tên công ty**  
Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH  
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: COMMUNICATIONS AND PUBLIC WORKS JOINT STOCK COMPANY  
Tên công ty viết tắt: CPW JSC

**2. Địa chỉ trụ sở chính**  
Số 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Điện thoại: 0838414872 Fax: 0838414824  
Email: email@gtccsg.com Website: www.gtccsg.com

**3. Vốn điều lệ**  
Vốn điều lệ: 268.750.000.000 đồng.  
Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi tám tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng  
Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng  
Tổng số cổ phần: 26.875.000

**4. Người đại diện theo pháp luật của công ty**  
\* Họ và tên: PHAN MINH LỘC Giới tính: Nam  
Chức danh: Tổng giám đốc  
Sinh ngày: 08/11/1972 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam  
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân  
Số giấy chứng thực cá nhân: 025209789  
Ngày cấp: 12/11/2009 Nơi cấp: CA Tp. Hồ Chí Minh  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 128/16 Bui Quang Là, Phường 12, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Chỗ ở hiện tại: 128/16 Bui Quang Là, Phường 12, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**TRƯỞNG PHÒNG**  
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH  
NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

DEPARTMENT OF PLANNING AND INVESTMENT OF HO CHI MINH CITY  
**BUSINESS REGISTRATION OFFICE**

SOCIALIST OF VIETNAM  
Independence – Freedom Happiness

**BUSINESS REGISTRATION CERTIFICATE  
OF JOINT STOCK COMPANY**  
Code of enterprise No.: 0300475734  
The first registration on 13th October 2010  
The second changed registration on 18th July 2019

**1. Name of company:**  
Name of company in Vietnamese: CONG TY CO PHAN CONG TRINH GIAO THONG CONG CHANH  
Name of company in English: COMMUNICATIONS AND PUBLIC WORKS JOINT STOCK COMPANY  
Abbreviated name: CPW JSC

**2. Head office's address:**  
14-16 Phan Dang Luu Street, Ward 6, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City, Vietnam  
Tel: 08.38.414.872 Fax: 08.38.414.824  
Email: email@gtccsg.com Website: www.gtccsg.com

**3. Charter capital:**  
Charter capital: VND 268,750,000,000  
(In word: Vietnam Dong's Two hundred and sixty-eight billion, seven hundred and fifty million only)  
Value of share: VND 10,000  
Amount of share: 26,875,000

**4. Legal representative of company:**  
Full name: PHAN MINH LOC Gender: Male  
Designation: General Director  
Date of birth: 8th November 1972 Ethnic group: Kinh Nationality: Vietnam  
Identity certificate: Identity card  
Identity card No.: 025209789  
Date of issuance: 12th November 2009 Place of issuance: HCM City's Public Security  
Permanent residence registration: 128/16 Bui Quang La, Ward 12, Go Vap District, Ho Chi Minh City, Vietnam  
Place of current residence: 128/16 Bui Quang La, Ward 12, Go Vap District, Ho Chi Minh City, Vietnam

FOR AND ON BEHALF OF MANAGER  
**VICE MANAGER**  
(signed and sealed)  
Nguyen Thi Thanh Huyen

BỘ XÂY DỰNG  
CỤC QUẢN LÝ  
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHỨNG CHỈ  
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG**

Số: BXD-00002644

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH  
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập số: 0300475734  
Ngày cấp: 13/10/2010, thay đổi lần thứ 1 ngày 22/10/2015.  
Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh.  
Tên người đại diện theo pháp luật:  
Ông/Bà: Phạm Bá Phước - Chức vụ: Tổng Giám đốc  
Địa chỉ trụ sở chính: 14-16 Phan Đăng Lưu, phường 6, quận Bình Thạnh, TP. HCM.  
Số điện thoại: 0838.414872 Số fax: 0838.414824  
E-mail: email@gtccsg.com.vn Website: www.gtccsg.com.vn  
Phạm vi hoạt động xây dựng:  
1. Thiết kế, thẩm tra thiết kế công trình:  
- Dân dụng; Giao thông đường bộ; Hạ tầng kỹ thuật: Hạng III  
- Công nghiệp; Thủy lợi: Hạng III  
2. Giám sát thi công xây dựng công trình:  
- Dân dụng; Giao thông đường bộ; Hạ tầng kỹ thuật: Hạng III  
- Công nghiệp; Thủy lợi: Hạng III  
3. Thi công xây dựng công trình:  
- Giao thông đường bộ; Hạ tầng kỹ thuật: Hạng I  
- Dân dụng: Hạng II  
- Công nghiệp; Thủy lợi: Hạng III  
Chứng chỉ này có giá trị đến hết ngày: 20/7/2022.

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2017  
**CỤC TRƯỞNG**  
PHẠM BÁ PHƯỚC  
TS. Bùi Trung Dũng

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 57/QĐ-HDXD-DN ngày 20/7/2017)

MINISTRY OF CONSTRUCTION  
CONSTRUCTION MANAGEMENT DEPARTMENT

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence – Freedom – Happiness

**CERTIFICATE OF  
CONSTRUCTION ACTIVITIES CAPABILITY**

No.: BXD00002644

Name of organization: COMMUNICATIONS AND PUBLIC WORKS JOINT STOCK COMPANY  
Business registration certificate/Decision of establishment No.: 0300475734  
The first registration on 13<sup>th</sup> October 2010, the first changed registration on 22<sup>nd</sup> October 2015  
Issued by Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City  
Legal representative of company: Phạm Bá Phước  
Head office: 14-16 Phan Dang Luu Street, Ward 6, Binh Thanh District, HCM City  
Tel: 08 38414872 Fax: 08 38414824  
Email: email@gtccsg.com.vn Website: www.gtccsg.com.vn

Scale of construction activities:

- Design, investigation of design of construction
  - Civil; road communication; infrastructure: rank II
  - Industry; irrigation: rank III
- Supervision of construction execution:
  - Civil; road communication; infrastructure: rank II
  - Industry; irrigation: rank III
- Construction execution:
  - Road communication; infrastructure: rank I
  - Civil: rank II
  - Industry, irrigation: rank III

This certificate is valid until 20<sup>th</sup> July 2022.

Hanoi, 20<sup>th</sup> July 2017  
**DIRECTOR**  
(signed and sealed)  
PhD Bùi Trung Dũng

(Promulgation attached Decision No.: 57/QĐ-HDXD-DN, 20<sup>th</sup> July 2017)

**issq**

## GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: HT 254-19

---

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH**  
Số 14-16 Phan Đăng Lưu, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

đã được đánh giá phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn:

**ISO 9001:2015**  
Hệ thống Quản lý Chất lượng  
cho lĩnh vực:

**Thi công công trình giao thông, công trình hạ tầng kỹ thuật,  
công trình công nghiệp, công trình dân dụng, công trình  
nông nghiệp và phát triển nông thôn**

Giấy chứng nhận này có giá trị từ:  
15 / 5 / 2019 đến 14 / 5 / 2022

HỘI ĐỒNG CHỨNG NHẬN CHỦ TỊCH



PGS. TS.  
Hoàng Thị Thanh Nhân

VIỆN TRƯỞNG



TS. Hoàng Hữu Thâm



VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG  
Văn phòng: Số 52, ngõ 46, đường Liên Mạc, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại: 024 2266 1111 Email: tvn@issq.org.vn

**issq**

## CERTIFICATE

No.: HT 254-19

---

**COMMUNICATIONS AND PUBLIC WORKS JOINT STOCK COMPANY**  
No. 14-16 Phan Dang Luu, Ward 6, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City, Viet Nam

has been assessed and found to conform  
with the requirements of the following standard:

**ISO 9001:2015**  
Quality Management System  
for the following activities:

**Realization of: transport projects, technical infrastructure projects,  
industrial construction projects and agricultural  
and rural development projects**

This certificate is valid from:  
15 / 5 / 2019 to 14 / 5 / 2022

CERTIFICATION BOARD CHAIRMAN



Assoc. Prof. Dr.  
Hoàng Thị Thanh Nhân

DIRECTOR



Ph.D Hoàng Huu Tham



INSTITUTE FOR STANDARD AND QUALITY DEVELOPMENT STUDIES  
Office: No. 52, lane 46, Lien Mac road, Lien Mac ward, Bac Tu Liem district, Ha Noi city, Vietnam  
Tel: 024 2266 1111 Email: tvn@issq.org.vn

**issq**

## GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: HT 1480-20

---

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH**  
Trụ sở chính: Số 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
**NHÀ MÁY BÊ TÔNG DỰ ỨNG LỰC**  
1179 đường Nguyễn Xiển, ấp Bến Đò, phường Long Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

đã được đánh giá phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn:

**ISO 9001:2015**  
Hệ thống Quản lý Chất lượng  
cho lĩnh vực:

**Sản xuất và cung ứng ống bê tông nong thép  
dự ứng lực, ống bê tông dự ứng lực, bê tông dự ứng lực  
và cấu kiện bê tông đúc sẵn**

Giấy chứng nhận này có giá trị từ:  
04 / 8 / 2020 đến 03 / 8 / 2023

HỘI ĐỒNG CHỨNG NHẬN CHỦ TỊCH



GS. TS. Nguyễn Hồng Sơn

KT. VIÊN TRƯỞNG PHÓ VIÊN TRƯỞNG



TS. Ngô Tất Thắng



INSTITUTE FOR STANDARD AND QUALITY DEVELOPMENT STUDIES  
Office: No. 52, lane 46, Lien Mac road, Lien Mac ward, Bac Tu Liem district, Ha Noi city, Vietnam  
Tel: 024 2266 1111 Email: tvn@issq.org.vn

**issq**

## CERTIFICATE

No.: HT 1480-20

---

**COMMUNICATIONS AND PUBLIC WORKS JOINT STOCK COMPANY**  
No. 14-16 Phan Dang Luu, Ward 6, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City, Viet Nam

Pre-stressed Concrete and Asphalt Concrete Manufacture Factory  
1179 Nguyen Xien Street, Ben Do Hamlet, Long Binh Ward - District 9 - City, Ho Chi Minh

has been assessed and found to conform  
with the requirements of the following standard:

**ISO 9001:2015**  
Quality Management System  
for the following activities:

**Manufacture and supply of prestressed concrete cylinder pipes,  
prestressed concrete pipes and precast concrete component**

This certificate is valid from:  
04 / 8 / 2020 to 03 / 8 / 2023

CERTIFICATION BOARD CHAIRMAN



GS. TS. Nguyễn Hồng Sơn

DIRECTOR KT. VIÊN TRƯỞNG PHÓ VIÊN TRƯỞNG



TS. Ngô Tất Thắng



INSTITUTE FOR STANDARD AND QUALITY DEVELOPMENT STUDIES  
Office: No. 52, lane 46, Lien Mac road, Lien Mac ward, Bac Tu Liem district, Ha Noi city, Vietnam  
Tel: 024 2266 1111 Email: tvn@issq.org.vn

# GIẤY CHỨNG NHẬN CERTIFICATE

**issq**

**GIẤY CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN  
CERTIFICATE OF CONFORMITY**

**Số: SP 1507-20**

Chứng nhận sản phẩm/This is to certify that:  
**Hào kỹ thuật bê tông cốt thép thành mỏng đúc sẵn**  
(Kiểu loại: Hào một ngăn)

Được sản xuất bởi/Manufactured by:  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH**

Địa chỉ/Address:  
Số 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
NHÀ MÁY BÊ TÔNG DỰ ỨNG LỰC  
1179 Đường Nguyễn Xiển, Ấp Bến Đò, phường Long Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh  
Phù hợp với/Conforms to:

**TCVN 10332:2014**

Phương thức chứng nhận/Certification system:  
**Phương thức 5/System 5**

Giấy chứng nhận có giá trị/This certificate is valid from:  
Từ ngày 20 tháng 8 năm 2020 đến ngày 19 tháng 8 năm 2023

HỘI ĐỒNG CHỨNG NHẬN CHỦ TỊCH  
  
GS. TS. Nguyễn Hồng Sơn

  
KT. VIÊN TRƯỞNG PHỤ VIÊN TRƯỞNG  
  
TS. Ngô Tất Thắng



VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG  
Văn phòng: Số 52, ngõ 46, đường Liên Mạc, phường Liên Mạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại: 024 2266 1111 Email: tovn@issq.org.vn

**issq**

**GIẤY CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN  
CERTIFICATE OF CONFORMITY**

**No.: SP 1507-20**

Chứng nhận sản phẩm/This is to certify that:  
Thin-shell reinforced concrete utility trench  
(One-compartment utility trench)

Được sản xuất bởi/Manufactured by:  
**COMMUNICATIONS AND PUBLIC WORKS JOINT STOCK COMPANY**

Địa chỉ/Address:  
No. 14-16 Phan Dang Luu, Ward 6, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City, Viet Nam  
Pre-stressed Concrete and Asphalt Concrete Manufacture Factory  
1179 Nguyen Xien Street, Ben Do Hamlet, Long Binh Ward - District 9 - City, Ho Chi Minh  
Phù hợp với/Conforms to:

**TCVN 10332:2014**

Phương thức chứng nhận/Certification system:  
**Phương thức 5/System 5**

Giấy chứng nhận có giá trị/This certificate is valid from:  
20/08/2020 to 19/08/2023


CERTIFICATION BOARD CHAIRMAN  
  
GS. TS. Nguyễn Hồng Sơn

  
DIRECTOR  
KT. VIÊN TRƯỞNG PHỤ VIÊN TRƯỞNG  
  
TS. Ngô Tất Thắng



INSTITUTE FOR STANDARD AND QUALITY DEVELOPMENT STUDIES  
Office: No. 52, lane 46, Lien Mac road, Lien Mac ward, Bac Tu Lien district, Ha Noi city, Vietnam  
Tel: 024 2266 1111 Email: tovn@issq.org.vn

**TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN QUASTA CE**



**GIẤY CHỨNG NHẬN**

**Số: SP.058.20.23**

Chứng nhận sản phẩm:  
**Ống kích bê tông nông thép và phụ kiện,  
đường kính từ DN/ID1.200 mm đến DN/ID2.400 mm**

Được sản xuất tại:  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH**

Văn phòng: Số 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Xưởng sản xuất: 1179 Đường Nguyễn Xiển, Ấp Bến Đò, P. Long Bình, Q.9, TP. HCM, Việt Nam


Đã được đánh giá phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn:  
**BS EN 639:1995 & BS EN 641:1995**


Phương thức chứng nhận: **Phương thức 5**  
(Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ)



Giấy chứng nhận có giá trị từ ngày 26/12/2020 đến ngày 25/12/2023


Định kỳ hàng năm phải có Quyết định duy trì hiệu lực của giấy chứng nhận này đính kèm

Và được sử dụng dấu chứng nhận

  
CT HD CN TS Nguyễn Thanh Hiến

  
SP.058.20.23

  
TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG  
GIÁM ĐỐC LUU ANH MINH  
  
Giám đốc Lưu Anh Minh



TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG  
P201- Linh Trung building, No. 1, Lane 9, Tran Quoc Hoan Street, Cao Dieu District, Ha Noi City, Vietnam  
Điện thoại: 0243 791 8830 Fax: 0243 791 8831

**QUASTA CE CERTIFICATION ORGANIZATION**



**CERTIFICATE**

**No: SP.058.20.23**

This is to certify that product  
**Reinforced concrete pressure Jacking pipes and Fittings with embedded  
steel cylinder, DN / ID1200 mm to DN / ID2400 mm**

Made by:  
**COMMUNICATIONS AND PUBLIC WORKS JOINT STOCK COMPANY**

Office: No. 14-16 Phan Dang Luu Street, Ward 6, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City, Vietnam  
Factory: 1179 Nguyen Xien Str, Ben Do Hamlet, Long Binh Ward, District 9, Ho Chi Minh City, Vietnam

**BS EN 639:1995 & BS EN 641:1995**

Certification system: System 5 (Circular No 28/2012/TT-BKHCN dated 12 Dec 2012 and Circular No 02/2017/TT-BKHCN dated 31 March 2017)

This certificate is valid from date 26<sup>th</sup> December 2020 to 25<sup>th</sup> December 2023

This certificate remains valid subject to satisfactory surveillance audits

and authorised to use the Quality Mark

  
Doctor Nguyen Thanh Hien

  
SP.058.20.23

  
TRUNG TÂM ỨNG DỤNG TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG  
DIRECTOR LUU ANH MINH  
  
Director Luu Anh Minh



QUALITY STANDARDS APPLICATION CENTER  
P201- Linh Trung building, No. 1, Lane 9, Tran Quoc Hoan Street, Cao Dieu District, Ha Noi City, Vietnam  
Tel: 0243 791 8830 Fax: 0243 791 8831

# ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS COMMUNICATIONS AND PUBLIC WORKS JOINT STOCK COMPANY



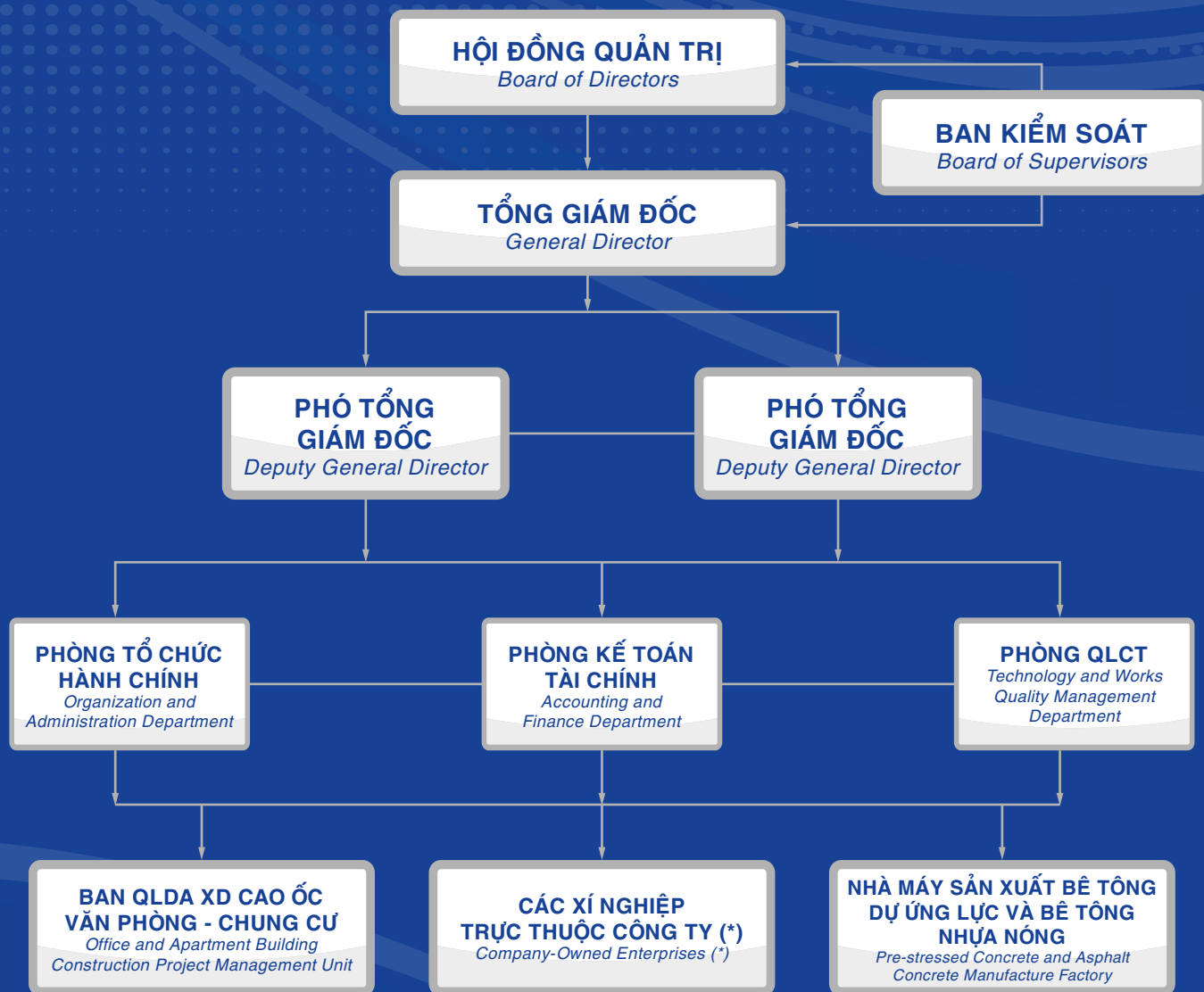
*Giới thiệu Hội đồng Quản trị - Công ty Cổ phần Công Trình Giao Thông Công Chánh*  
*Introduction of Board of Directors of Communications and Public Works Joint Stock Company*



*Giới thiệu Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Công Trình Giao Thông Công Chánh*  
*Introduction of Board of Supervisors of Communications and Public Works Joint Stock Company*

# SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

## THE ORGANIZATION CHART OF COMMUNICATIONS AND PUBLIC WORKS JOINT STOCK COMPANY



### (\*) CÁC XÍ NGHIỆP TRỰC THUỘC CÔNG TY COMPANY - OWNED ENTERPRISES

- Xí nghiệp Xây lắp Công trình Số 1 - Works Construction Enterprise No.1
- Xí nghiệp Xây lắp Công trình Số 2 - Works Construction Enterprise No.2
- Xí nghiệp Xây lắp Công trình Số 3 - Works Construction Enterprise No.3
- Xí nghiệp Xây lắp Công trình Số 4 - Works Construction Enterprise No.4
- Xí nghiệp Xây lắp Công trình Số 6 - Works Construction Enterprise No.6
- Xí nghiệp Xây lắp Công trình Số 7 - Works Construction Enterprise No.7
- Xí nghiệp Xây lắp Công trình Số 8 - Works Construction Enterprise No.8
- Xí nghiệp Xây lắp Công trình Số 9 - Works Construction Enterprise No.9
- Xí nghiệp Đầu tư Hạ tầng - Infrastructure Investment Enterprise

**C**ông ty Cổ phần Công trình Giao thông Công chánh cam kết thực hiện đúng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu về kỹ - mỹ thuật trong hoạt động thi công xây lắp, cung cấp hàng hóa và dịch vụ cho các công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật. Luôn uy tín với khách hàng và các Chủ đầu tư để đạt mục tiêu trở thành thương hiệu lớn trong và ngoài nước.

**C**ommunications and Public Works JSC has committed to work with good schedule, qualification in accordance with engineering and art quality requirements in construction execution, cargo supply for communication and infrastructure works. We always have prestige with owners and customers in order to become a major brand in Vietnam and abroad.

## THI CÔNG CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ - CONSTRUCTION OF ROAD WORKS



- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự Án Đầu tư Xây dựng Khu vực huyện Bình Chánh / Investor: Management Board of Investment and Construction Projects of Bình Chánh district.  
 - Công trình: Nâng cấp đường Lại Hùng Cường - Gói thầu: Thi công xây dựng công trình - Địa điểm: Xã Vĩnh Lộc B, Huyện Bình Chánh, Tp.HCM / Improvement of Lai Hung Cuong Street;

Package: Construction Location: Vinh Loc B Ward, Binh Chanh District, HCM City  
 - Giá trị công trình / Value of work: 82.258.459.159 VND  
 - Thời gian thi công / Duration of construction: 2017-2020  
 - Loại, cấp công trình: Đường giao thông, cấp III / Category: road; rank: III

Chủ đầu tư: Khu Quản lý Giao thông Đô thị Số 1 / Urban Traffic Management Unit No.1  
 Nâng cấp, mở rộng đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Nguyễn Văn Trỗi, TP.HCM; Gói thầu XL3 & XL4 / Upgrading and enlargement of Nam Ky Khoi Nghia - Nguyen Van Troi Street, HCMC; Package 3 & 4



- Gói thầu XL3 (từ đường Trường Sơn đến cầu Công Lý) / Package 3 (from Truong Son Street to Cong Ly Bridge)  
 - Giá trị công trình / Value of works: 77.935.464.000 VND  
 - Thời gian thi công / Duration of construction: 2006 - 2012  
 - Loại, cấp công trình: Đường giao thông, cấp II/ Category: Road, rank:II.

- Gói thầu XL4 (từ cầu Công Lý đến đường Điện Biên Phủ) / Package 4 (from Cong Ly Bridge to Dien Bien Phu Street)  
 - Giá trị công trình / Value of work: 53.235.601.000 VND  
 - Thời gian thi công / Duration of construction: 2005 - 2012  
 - Loại, cấp công trình: Đường giao thông, cấp II/ Category: Road, rank:II.



- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự Án Đầu tư Xây dựng Khu vực huyện Bình Chánh / Investor: Management Board of Investment and Construction Projects of Bình Chánh district.  
 - Công trình: Nâng cấp đường và xây dựng hệ thống thoát nước đường Nữ Dân Công - Gói thầu: Thi công xây dựng công trình - Địa điểm: Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Bình Chánh, Tp.HCM / Improvement of road and construction of drainage system on Nu



Dan Cong Street; Package: Construction - Location: Vinh Loc A Ward, Binh Chanh District, HCM City  
 - Giá trị công trình / Value of work: 85.873.679.747 VND  
 - Thời gian thi công / Duration of construction: 2019-2020  
 - Loại, cấp công trình: Đường giao thông, cấp III / Category: road; rank: III



- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự Án Đầu tư Xây dựng Các công trình Giao thông / Investor: Management Board of Investment and Construction Projects Transport works.  
 - Dự án: Xây dựng hệ thống thoát nước và cải tạo mặt đường Huỳnh Tấn Phát (Đoạn từ cầu Phú Xuân đến phà Bình Khánh); Gói thầu: Xây lắp 1 (Đoạn từ Km0+000 - Km1+680) - Địa điểm xây dựng: huyện Nhà Bè, Tp.HCM / Project: Building drainage system and improving Huynh Tan Phat road surface

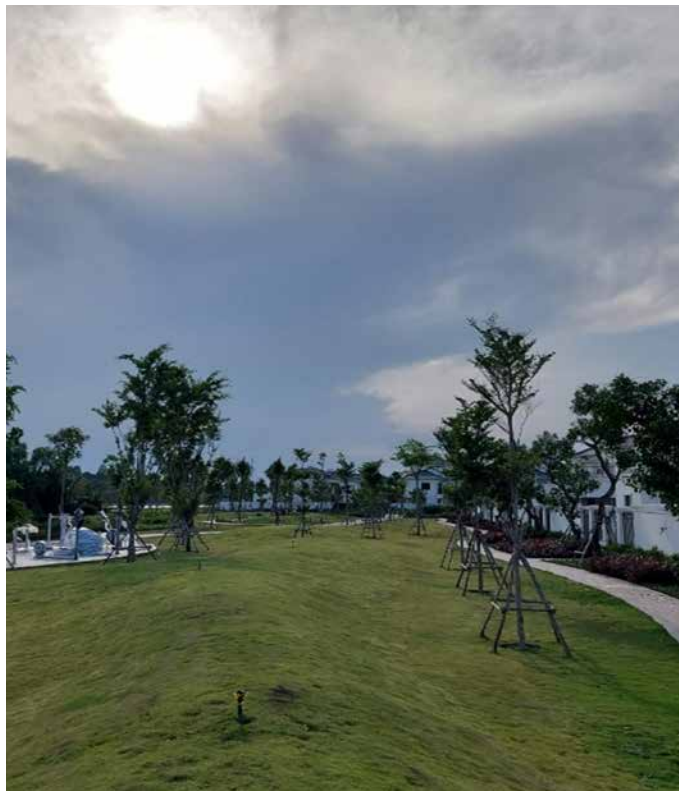


(section from Phu Xuan bridge to Binh Khanh ferry); Package: Construction and installation 1 (Section from Km0+000 - Km1+680) - Construction site: Nha Be district, HCMC.  
 - Giá trị công trình/Value of work: 74.533.072.937 VNĐ.  
 - Thời gian thi công / Duration of construction: 2020-2021.  
 - Loại, cấp công trình: Đường giao thông, cấp II / Category: road, rank: II.



- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự Án Đầu tư Xây dựng Khu vực quận Bình Thạnh / Investor: Management Board of Investment and Construction Projects of Bình Thạnh district.  
 - Công trình: Xây dựng đường nối từ Ngã ba Nơ Trang Long - Nguyễn Xí vào đường trục khu dân cư Bình Hòa; Gói thầu: Xây lắp 1 (Phần đường, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước) - Địa điểm xây dựng: phường 13, quận Bình Thạnh, Tp.HCM / Project: Construction of a road connecting No Trang Long - Nguyen Xi

junction to the trunk road of Binh Hoa residential area; Package: Construction 1 (Roads, trees, electricity, lighting, drainage) - Construction site: Ward 13, Binh Thanh District, HCMC.  
 - Giá trị công trình / Value of work: 66.778.855.099 VNĐ.  
 - Thời gian thi công / Duration of construction: 2019-2020.  
 - Loại, cấp công trình: Đường giao thông, cấp III / Category: road; rank: III



- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần ViNa Đại Phước / Investor: Vina Dai Phuoc Corporation.  
 - Dự án: Hoa Sen Đại Phước phân khu 4 - Gói thầu 4B: Công tác Hạ tầng và Cảnh quan. Địa điểm: xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. / Project: Dai Phuoc Lotus Zone 4  
 - Package 4B: Infrastructure and Hardscape Works - Address:

Dai Phuoc commune, Nhon Trach District, Dong Nai province.  
 - Giá trị công trình / Value of work: 133.650.000.000 VNĐ  
 - Thời gian thi công / Duration of construction: 2019-2020  
 - Loại, cấp công trình: đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật, cấp III / Category: road - Infrastructure , rank: III



- Chủ đầu tư: Công ty cổ phần xi măng Hà Tiên 1. / Investor: Ha Tien 1 Cement Joint Stock Company  
 - Xây dựng đường nối từ đường Nguyễn Duy Trinh vào Khu công nghiệp Phú Hữu, Quận 9, TP.HCM / Construction of road from Nguyen Duy Trinh Street to Phu Huu Industrial Park, District 9, HCMC  
 - Giá trị công trình / Value of work: 314.843.882.601 VND (phần của Công ty CP CTGTCC - part of CPW JSC: 156.724.985.970 VND)  
 - Thời gian thi công / Duration of construction: 2011 - 2016  
 - Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp II / Category: road; rank: II



- Chủ đầu tư: Ban quản lý các khu liên hợp xử lý chất thải Đa Phước. / Investor: Đa Phước Waste Treatment Complex Management Board  
 - Xây dựng cầu, đường giao thông từ Khu liên hợp xử lý rác thải Đa Phước đến Quốc lộ 50 / Construction of bridge, road from Đa Phước Intergrated Waste Management Facility to National Road 50  
 - Giá trị công trình - Value of work: 76.544.355.915 VND  
 - Thời gian thi công - Duration of construction: 2012 - 2013  
 - Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp III / Category: road; rank: III



- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần may Chợ Lớn. / Investor: Cho Lon Garment Co., Ltd  
 - Khu tái định cư Thái Sơn, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An; Gói thầu: Hệ thống giao thông, hệ thống cấp thoát nước, phát quang / Thai Son residential area, Long Hau Ward, Can Giuoc District, Long An Province; Package: Traffic system, drainage system, water supply system, forest clearance  
 - Giá trị công trình - Value of work: 66.664.730.840 VND  
 - Thời gian thi công - Duration of construction: 2015 - 2016  
 - Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp III / Category: road; rank: III



- Chủ đầu tư: Sở khoa học công nghệ tỉnh Đồng Nai. / Investor: Dong Nai Department of Science and Technology  
 - Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Trung tâm ứng dụng công nghệ sinh học Tỉnh Đồng Nai, Xã Xuân Đường, Huyện Cẩm Mỹ, Tỉnh Đồng Nai (giai đoạn 1); Gói thầu số 1 / Investment of infrastructure in Dong Nai Biotechnology Center, Xuan Duong Ward, Cam My District, Dong Nai Province (phase 1); Package 1  
 - Giá trị công trình - Value of work: 213.348.627.000 VND (phần của Công ty CP CTGTCC - part of CPW JSC: 197.134.257.000 VND)  
 - Thời gian thi công - Duration of construction: 2015 - 2017  
 - Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp III / Category: road; rank: III

**THI CÔNG CÔNG TRÌNH CẦU ĐƯỜNG BỘ - CONSTRUCTION OF BRIDGE WORKS**



- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự Án Đầu tư Xây dựng Khu vực quận 7  
Investor: Management Board of Investment and Construction Projects of district 7.

- Công trình: Xây dựng cầu nối từ đường số 9 (Khu dân cư Tân Mỹ) kết nối vào khu dân cư Tân Quy Đông, Quận 7 - Gói thầu: Xây lắp công trình  
- Địa điểm: Quận 7, Tp.HCM / Construction of bridge from No.9 Road



(Tan My residences) to Tan Quy Dong residences, District 7; Package: Construction - Location: District 7, HCM City

- Giá trị công trình - Value of work: 39.485.174.972 VND

- Thời gian thi công - Duration of construction: 2019-2020

- Loại, cấp công trình: Cầu đường bộ, cấp IV. / Category: road-bridge; rank: IV



- Chủ đầu tư: Trường Đại học Tôn Đức Thắng / Investor: Ton Duc Thang University.

- Dự án: Hai cầu bắc qua Rạch Tư Dinh - Trường Đại học Tôn Đức Thắng; Gói thầu: Thi công cầu D10, quận 7 - Tp.HCM / Project: Two overpasses of Tu Dinh canal - Ton Duc Thang University; Package: Construction of bridge D10, district 7 - HCMC.



- Giá trị công trình / Value of work: 19.935.154.464 đồng.

- Thời gian thi công / Duration of construction: 2017-2018.

- Loại, cấp công trình: Cầu đường bộ, cấp IV / Category: Road bridge; rank: IV.

## CÔNG TRÌNH XỬ LÝ NỀN ĐẤT YẾU BẰNG CỘC ĐẤT GIA CỐ XI MĂNG

### CONSOLIDATION OF ROAD BASEMENT BY DEEP SOIL MIXING COLUMNS

- Xây dựng đường liên cảng Cái Mép - Thị Vải, đoạn 1 & đoạn 3: Thi công xây lắp nền đường / Construction of Cai Mep - Thi Vai inter-port road, phase 1 & phase 3: Construction of road basement

- Giá trị công trình / Value of work:

+ Đoạn 1 - Phase 1: 110.290.779.000 VND (phần của Công ty CP CTGTCC - part of CPW JSC: 40.007.740.000 VND)

+ Đoạn 3 - Phase 3: 138.654.988.000 VND (phần của Công ty CP CTGTCC - part of CPW JSC: 46.745.156.720 VND)

- Thời gian thi công: / Duration of construction:

+ Đoạn 1 - Phase 1: 2010 - 2014

+ Đoạn 3 - Phase 3: 2009 - 2015

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý Dự án Đường liên cảng Cái Mép - Thị Vải / Employer: Management Board for Cai Mep Thi Vai Inter-port road Project

- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp III / Category: road; rank: III



## CÔNG TRÌNH HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG VÀ ĐÈN TÍN HIỆU GIAO THÔNG

### LIGHTING SYSTEM AND TRAFFIC SIGN WORKS



- Chủ đầu tư: Trung tâm Quản lý Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh / Investor: Ho Chi Minh City Technical Infrastructure Management Center.

- Công trình: Lắp đặt hệ thống chiếu sáng trên địa bàn xã: Tân Thới Nhì, Tân Hiệp, Bà Điểm, Xuân Thới Thượng - huyện Hóc Môn - Gói thầu: Xây lắp công trình / Project: Installation of lighting systems in communes:

Tan Thoi Nhi, Tan Hiep, Ba Diem, Xuan Thoi Thuong - Hoc Mon district Package: Construction and installation.

- Giá trị công trình / Value of work: 11.140.755.000 VND.

- Thời gian thi công / Duration of construction: 2020.

- Loại công trình: Điện chiếu sáng / Category: Electric lighting.

**CÔNG TRÌNH LẮP ĐẶT ỐNG CẤP NƯỚC KỸ THUẬT CAO**  
**INSTALLATION OF HI-TECH WATER SUPPLY PIPELINE WORKS**

Thi công lắp đặt ống nước:

- + Lắp đặt ống bê tông dự ứng lực D600-D1500
  - + Lắp đặt ống nòng thép bê tông dự ứng lực D1500-D2400
  - + Lắp đặt ống gang, ống HDPE, ống thép,...
- Thiết kế công trình cấp nước

*Installation of water supply pipeline:*

- + *Installation of D600-D1500 pre-stressed concrete pipes*
  - + *Installation of D1500-D2400 pre-stressed concrete cylinder pipes*
  - + *Installation of cast iron, HDPE and steel pipes,...*
- Design of water supply works*



- Chủ đầu tư: Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một Thành Viên / Investor: Saigon water corporation  
- Lắp đặt ống chuyển tải nước bê tông nòng thép dự ứng lực / Installation of pre-stressed concrete cylinder pipe.  
Bổ sung thêm vào bên dưới phần vừa chỉnh sửa các nội dung sau:  
- Phát triển mạng lưới cấp 1 tiếp nhận nước của dự án cấp nước Kênh Đông; Gói thầu số 02 - Development of level 1 network receiving water from Kênh Dong water supply project;

Package 02  
- Giá trị công trình - Value of work: 290.005.394.154 VND (phần của Công ty CP CTGTCC - part of CPW JSC: 183.854.199.384 VND)  
- Thời gian thi công - Duration of construction: 2007 - 2015  
- Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật (Cấp nước), cấp I  
Category: infrastructure (water supply); rank: I



- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Cấp nước Kênh Đông / Investor: Kênh Dong Water Supply Joint Stock Company

- Hệ thống cấp nước sạch từ nguồn nước Kênh Đông; Gói thầu số 03 / Pure water supply system from Kênh Dong water resource; Package 03

- Giá trị công trình - Value of work: 256.074.505.720 VND (phần

của Công ty CP CTGTCC - part of CPW JSC: 198.854.199.384 VND)

- Thời gian thi công - Duration of construction: 2007 - 2015

- Loại, cấp công trình: công trình hạ tầng kỹ thuật (Cấp nước), cấp I / Category: infrastructure (water supply); rank: I



- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án nhiệt điện 3. / Investor: Thermal Power Project Management Board No. 3

- Lắp đặt ống HDPE / Installation of HDPE pipe

- Gói thầu số 05: Hệ thống cấp nước thô (nước vận hành) cho Trung tâm Điện lực Duyên Hải - Trà Vinh / Package 05: Water supply system for Duyên Hai Electric Centre - Tra Vinh Province

- Giá trị công trình / Value of work: 316.825.272.862 VND (phần của Công ty CP CTGTCC - part of CPW JSC: 110.710187.996 VND)

- Thời gian thi công / Duration of construction: 2013 - 2016

- Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp nước), cấp II / Category: infrastructure (water supply); rank: II

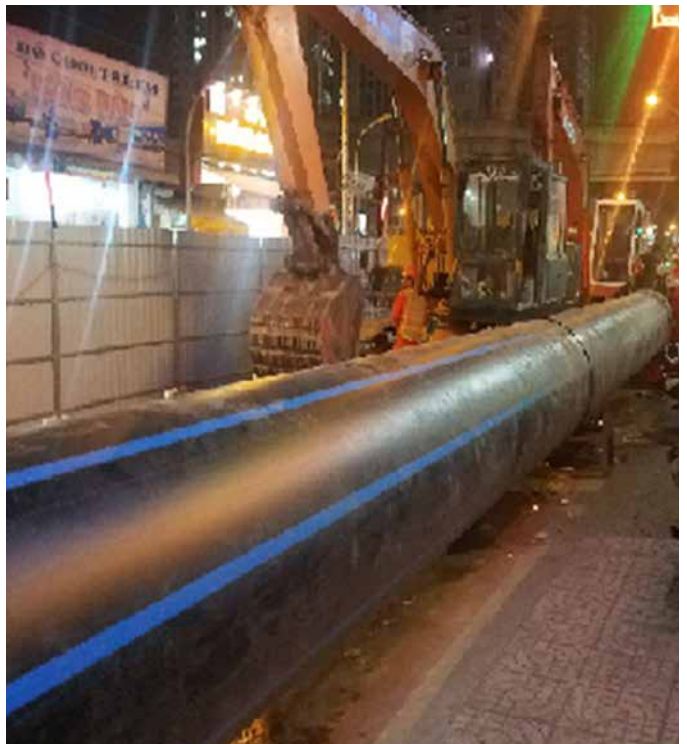


- Chủ đầu tư: Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một Thành Viên / Investor: Saigon water corporation  
 - Di dời hệ thống cấp nước trong phạm vi dự án xây dựng tuyến đường sắt đô thị Bến Thành - Suối Tiên trên đường Lê Lợi, Quận 1; Gói thầu số 6 / Removing of water supply system in the area of Ben Thanh - Suoi Tien urban railway construction project on Le Loi Street, District 1; Package 6

- Giá trị công trình (phần của nhà thầu phụ) - Value of work (part of sub-contractor): 76.127.897.000 VND  
 - Thời gian thi công - Duration of construction: 2016 - 2017  
 - Nhà thầu chính: Công ty TNHH Minh Thông - Contractor: Minh Thong Co.,Ltd  
 - Nhà thầu phụ: Công ty CP Công trình Giao thông Công chánh - Sub-contractor: CPW JSC



- Chủ đầu tư: Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một Thành Viên / Investor: Saigon water corporation  
 - Dự án: Lắp đặt tuyến ống cấp 1 đường Huỳnh Tấn Phát (Nguyễn Văn Quy - Nguyễn Bình) - Gói thầu : Cung cấp vật tư còn lại và thi công xây dựng hạng mục 1 / Project: Installation of level 1 pipeline on Huynh Tan Phat Street (Nguyen Van Quy - Nguyen Binh) Package 1: Supply other materials and construction category 1



- Giá trị công trình / Value of work: 166.803.975.329 VND (Liên danh, Công ty CP Công trình giao thông công chánh thực hiện 111.656.221.380 VND) / (Joint venture; part of CPW: 111.656.21.380)  
 - Thời gian thi công - Duration of construction: 2018-2020  
 - Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp nước), cấp I. / Category: infrastructure (water supply); rank: I



- Chủ đầu tư: Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một Thành Viên / Investor: Saigon water corporation
- Vệ sinh môi trường TP.HCM (lưu vực Nhiêu Lộc - Thị Nghè); Gói thầu 10A: Di dời đường ống cấp nước D2000 tại khu vực cầu Điện Biên Phủ - Environmental sanitation in HCMC (Nhiu Loc - Thi Nghe basin); Package 10A: Removing of D2000 water supply pipeline in Dien Bien Phu Bridge area
- Giá trị công trình / Value of work: 40.600.132.588 VND
- Thời gian thi công / Duration of construction: 2010 - 2012
- Nhà thầu chính: Công ty CP Công trình Giao thông Công chánh / Contractor: CPW JSC
- Nhà thầu phụ / Sub-contractor: T.D.Williamson Asia Pacific Pte Ltd

Áp dụng công nghệ mới trong thi công tháo dỡ đoạn ống bê tông nòng thép hiện hữu và đấu nối đoạn ống thép D2000 mới vào phần ống bê tông nòng thép hiện hữu tại hai bờ Nam và Bắc cầu Điện Biên Phủ mà vẫn đảm bảo việc cấp nước liên tục - Dự án vệ sinh môi trường Thành phố (lưu vực kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè)

*Applying new construction technique to remove part of existing steel pipeline and to connect new D2000 steel pipeline to existing concrete pipeline on both the South and North banks of Dien Bien Phu Bridge without interruption of water supply for Urban environmental sanitation project (Nhiu Loc - Thi Nghe Channel basin)*



- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Cấp nước Kênh Đông / Investor: Kênh Dong Water Supply Joint Stock Company.
- Dự án: Xây dựng bể chứa và trạm bơm nước sạch cấp nước cho Huyện Củ Chi - Gói thầu số 3: Thi công xây dựng bể chứa và trạm bơm nước sạch - Địa điểm: Huyện Củ Chi, Tp.HCM / Project: Construction of basin and water pumper station that supplies water for Cu Chi District; Package 3: Construction of basin and water pumper station - Location: Cu Chi District, HCM City
- Giá trị công trình - Value of work: 46.821.999.885 VND
- Nhà thầu chính: Công ty CP Công trình giao thông công chánh (31.373.312.818 VND) / (Joint venture; part of CPW: 31.373.312.818)
- Thời gian thi công / Duration of construction: 2016-2018

## CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT

INFRASTRUCTURE WORKS

### LẮP ĐẶT TUYẾN ỐNG CẤP NƯỚC BẰNG PHƯƠNG PHÁP “KHOAN KÍCH NGẦM” INSTALLATION OF WATER SUPPLY PIPELINE BY “JACKING PIPE” METHOD

Áp dụng thi công đường ống bằng phương pháp “khoan kích ngầm”. Đây là công nghệ tiên tiến nhất để thi công những đường ống cần chất lượng cao qua các địa hình phức tạp như các thành phố, sông biển, kênh rạch... và đảm bảo về giao thông, môi trường.

*Applying “jacking pile” method to execute pipeline. It is the best advanced technique to execute pipelines that need the high quality in complex terrain as: city, river, channel, sea... and guarantee traffic, environment.*



- Chủ đầu tư: Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH Một Thành Viên / Investor: Saigon water corporation
- Lắp đặt tuyến ống bằng Xa lộ Hà Nội tại nút giao Thủ Đức tăng áp cho tuyến ống D600 đường Lê Văn Việt / Installation of pipeline crossing Ha Noi Highway at Thu Duc intersection to increase pressure for D600 pipeline on Le Van Viet Street
- Giá trị công trình / Value of work: 5.536.918.795 VND
- Thời gian thi công / Duration of construction: 2014 - 2015

### CÔNG TRÌNH THOÁT NƯỚC & XỬ LÝ NƯỚC THẢI DRAINAGE & SEWAGE TREATMENT WORKS

Thi công lắp đặt cống thoát nước:

- + Lắp đặt cống bê tông ly tâm
- + Lắp đặt cống hộp

Thi công công trình xử lý nước thải

Thiết kế công trình thoát nước, xử lý nước thải

Lập dự án công trình thoát nước, xử lý nước thải

*Construction of drains:*

- + Installation of centrifugal concrete pipes
- + Installation of box culverts

*Construction of sewage treatment works*

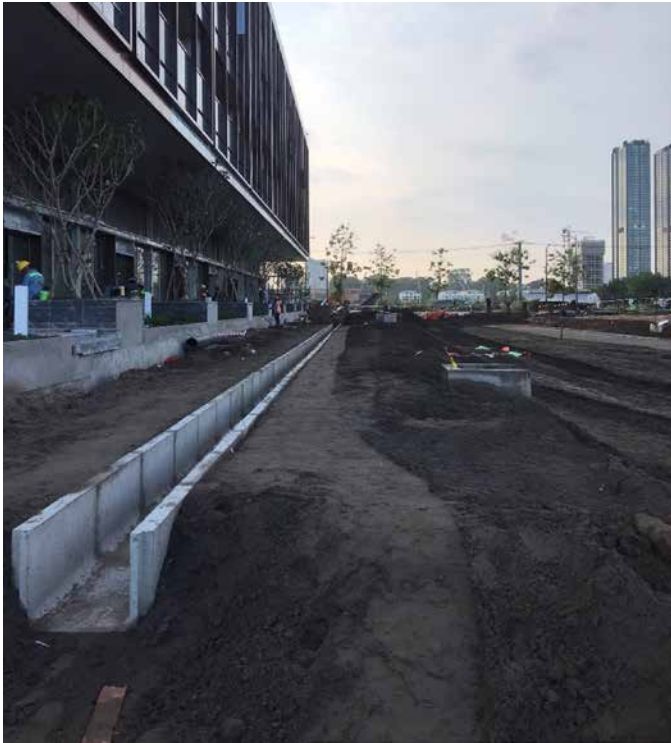
*Design of drainage and sewage treatment works*

*Projection of drainage and sewage treatment works*



- Chủ đầu tư: Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Khu vực Quận Gò Vấp / Investor: Management Board of Investment and Construction Projects of Gò Vấp district.
- Xây dựng hệ thống thoát nước đường Phạm Huy Thông, Quận Gò Vấp, TP.HCM / Construction of drainage system on Phạm Huy Thông Street, Go Vap District, HCMC

- Giá trị công trình / Value of work: 193.039.201.587 VND
- Thời gian thi công / Duration of construction: 2013 - 2020 (do điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công) - (due to adjustment of construction drawing design).
- Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật (thoát nước), cấp I / Category: infrastructure (water supply); rank: I



- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Quốc Lộc Phát / Investor : Quoc Loc Phat Corporation  
 - Dự án: Khu phức hợp Sóng Việt - Gói thầu: Hạ tầng - Địa điểm: Khu chức năng số 1, Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Quận 2, Tp.HCM / Project: Mixed-Use development Song Viet - Package: Infrastrucure Works - Address: Neighborhood No. 1, Thu Thiem

New Urban, District 2, Ho Chi Minh City  
 - Giá trị công trình / Value of work: 47.710.690.576 VND  
 - Thời gian thi công / Duration of construction: 2020-2021  
 - Loại, cấp công trình: đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật, cấp IV / Category: road - Infrastructure, rank IV



- Chủ đầu tư: Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Khu vực Quận Tân Phú / Investor: Management Board of Investment and Construction Projects of Tân Phú district.  
 - Dự án: Cải tạo Kênh Hiệp Tân - Gói thầu: Xây lắp - Địa điểm: Phường Hiệp Tân, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, Tp.HCM / Project: Improvement of Hiep Tan Channel; Package: Construction -

Location: Hiep Tan Ward and Tan Thoi Hoa Ward, Tan Phu District, HCM City  
 - Giá trị công trình / Value of work: 136.147.464.049 VND  
 - Thời gian thi công / Duration of construction: 2018-2020  
 - Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật (thoát nước), cấp I. / Category: infrastructure (water supply); rank: I



- Chủ đầu tư: Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Hạ tầng Đô Thị (trước là Ban Quản lý Đầu tư Dự án Vệ sinh Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh) / Investor: Urban infrastructure construction investment project management board (formerly known as Ho Chi Minh City environmental sanitation construction investment project management board).  
 - Dự án: Vệ sinh môi trường Thành phố Hồ Chí Minh - Giai đoạn 2; Gói thầu: Xây lắp 04: Xây dựng hệ thống thoát nước chung cấp 2

thuộc lưu vực 6 / Project: Ho Chi Minh City Environmental Sanitation - Phase 2; Package: Construction 04: Construction of a level 2 common drainage system in basin 6.  
 - Giá trị công trình / Value of work: 108.035.699.986 VND.  
 - Thời gian thi công / Duration of construction: 2017 - 2021.  
 - Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật (thoát nước), cấp 2 / Category: infrastructure (water supply); rank: II.

## CÔNG TRÌNH THỦY LỢI & KÈ

### IRRIGATION WORKS AND EMBANKMENTS



- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Nam Rạch Chiếc / Investor Nam Rach Chiec Co., Ltd  
 - Dự án: Palm City District 2, Ho Chi Minh City, Viet Nam.  
 Gói thầu: Kè bảo vệ bờ giai đoạn 1. Hạng mục: Thi công kè bảo vệ bờ kè loại 1 - đoạn phát sinh 300m. Địa điểm: Khu A, Phường An Phú, Quận 2, TP.HCM / Project: Palm City District 2, Ho Chi Minh City, Vietnam; Package: Embankment - phase

1; Category: Construction of embankment type 1 - accrued phase 300m - Location: District 2, HCM City  
 - Giá trị công trình / Value of work: 52.243.821.662 VND  
 - Thời gian thi công / Duration of construction: 2019-2020  
 - Loại, cấp công trình: Công trình kè, cấp III / Category: embankment; rank: III

## CÔNG TRÌNH THỦY LỢI IRRIGATIONAL WORKS

- Thi công nạo vét sông, kênh rạch
- Thi công xây dựng kè, đê chắn dòng
- Lập dự toán công trình thủy lợi

- Dredging of rivers and channels
- Construction of embankment and flow-regulation dike
- Cost estimate of irrigational works



- Xây dựng bờ kè chống ngập trên địa bàn Phường 16, Quận 8; Hạng mục: Cổng kiểm soát triều / Construction of flood prevention embankment in Ward 16, District 8; Category: tide control sluices

- Giá trị công trình / Value of work: 73.190.750.673 VND (phần của Công ty CP CTGTCC - part of CPW JSC: 35.499.503.596 VND)

- Thời gian thi công / Duration of construction: 2013 - 2016

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình Quận 8 / Employer: Management Board for Improvement Construction of District 8

## SẢN XUẤT & DỊCH VỤ MANUFACTURE & SERVICES

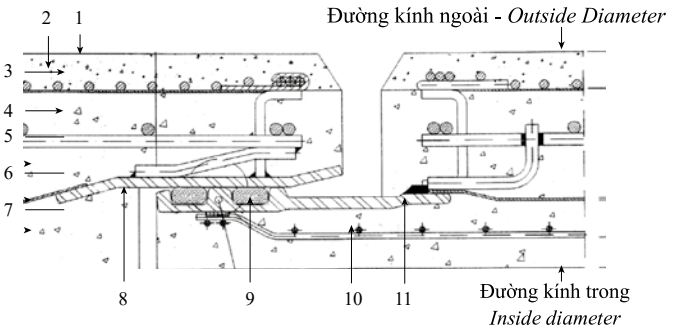
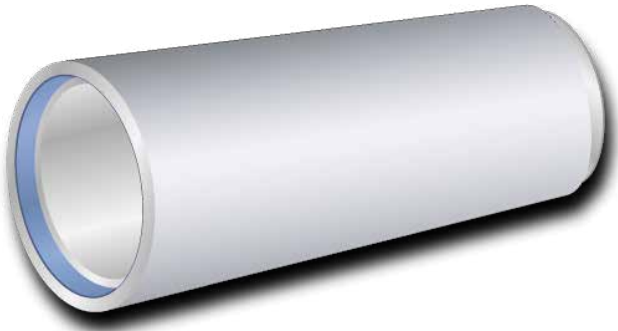
### SẢN XUẤT ỐNG BÊ TÔNG NÒNG THÉP DỰ ỨNG LỰC MANUFACTURE OF PRE-STRESSED CONCRETE CYLINDER PIPES

Sản xuất ống bê tông nòng thép dự ứng lực có đường kính D900mm, D1000mm, D1200mm, D1500mm, D1800mm, D2000mm và D2400mm, chiều dài 6m; sản phẩm được sản xuất bằng dây chuyền đồng bộ hóa, phù hợp với tiêu chuẩn châu Âu, Hoa Kỳ, Anh Quốc, Nhật Bản và hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000, cung ứng và thi công lắp đặt cho các dự án lắp đặt mạng lưới cấp nước trên địa bàn TP.HCM.

*Manufacture of pre-stressed concrete cylinder pipes with D900mm, D1000mm, D1200mm, D1500mm, D1800mm, D2000mm and D2400mm, length 6m; all products are manufactured with assembly line synchronism, suitable for Europe, USA, UK, Japanese standard and quality management system ISO 9001:2000, supplied and installed for water supply network projects in HCMC.*

# THÔNG SỐ KỸ THUẬT & TIÊU CHUẨN ỐNG BÊ TÔNG NÒNG THÉP DỰ ỨNG LỰC SPECIFICATION & STANDARD OF PRE-STRESSED CONCRETE CYLINDER PIPE

## Ống bê tông nòng thép dự ứng lực Prestressed concrete cylinder pipe



Đường kính danh định Nominal Diameter (mm)	Đường kính ngoài Outside Diameter (mm)	Trọng lượng mỗi ống Weight (kg)	Chiều dày thành ống Thickness (mm)	Đường kính sợi gioăng cao su Rubber Gasket Diameter (mm)
900	1162	4600	131	20
1200	1500	9300	150	20
1500	1790	12600	145	20
1800	2120	16400	160	20
2000	2350	19000	175	20
2400	2750	23000	175	20

- |                                    |  |
|------------------------------------|--|
| 1. Lớp phủ bitum                   | 1. Bitumen coating                           |
| 2. Lớp bê tông phủ                 | 2. Concrete coating                          |
| 3. Thép dự ứng lực vòng            | 3. Steel wire                                |
| 4. Thép gia cường ngoài nòng thép  | 4. Reinforcing steel                         |
| 5. Lớp bê tông ngoài nòng thép     | 5. Concrete layer outside the steel cylinder |
| 6. Nòng thép                       | 6. Steel cylinder                            |
| 7. Lớp bê tông trong nòng thép     | 7. Concrete inside the steel cylinder        |
| 8. Vành miệng đầu âm               | 8. Female                                    |
| 9. Gioăng cao su                   | 9. Rubber gasket                             |
| 10. Thép gia cường trong nòng thép | 10. Reinforcing steel                        |
| 11. Thép vành miệng dương          | 11. Spigot steel                             |

- Chiều dài mỗi ống 6 mét, năng lực sản xuất 40 km/năm
- Áp lực làm việc: 6 - 10 bar, áp lực thử bằng 1,5 lần áp lực làm việc
- Sản xuất theo tiêu chuẩn Hoa Kỳ: ANSI/AWWA C301
- Ống được đúc theo phương pháp rung đứng
- Cường độ bê tông lõi ống: 45 Mpa (450 kg/cm<sup>2</sup>)
- Thép dự ứng lực tạo lõi được sản xuất theo tiêu chuẩn Anh Quốc BS 5896 hoặc tương đương
- Thép vành miệng dương được sản xuất theo tiêu chuẩn ASTM A 675 Grade 50
- Ống kết nối bằng gioăng cao su hình tròn và được sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 4633

- Length of pipe: 6 meter, production capacity: 40 km/year
- Working Pressure: 6 – 10 bar, test pressure is 1,5 times of working pressure.
- Production according to America Standard: ANSI/AWWA C301
- Pipe is made in stand vibrating method
- Concrete strength of pipe core concrete: 45 Mpa (450 kg/cm<sup>2</sup>)
- Pre-stressed steel is manufactured according to Standard BS5896 or equivalent standard
- Spigot steel is manufactured according to ASTM Standard A 675 Grade 50
- Connecting pipe is made by rubber jointing ring, round shape according to Standard ISO 4633

### SẢN PHẨM CUNG CẤP

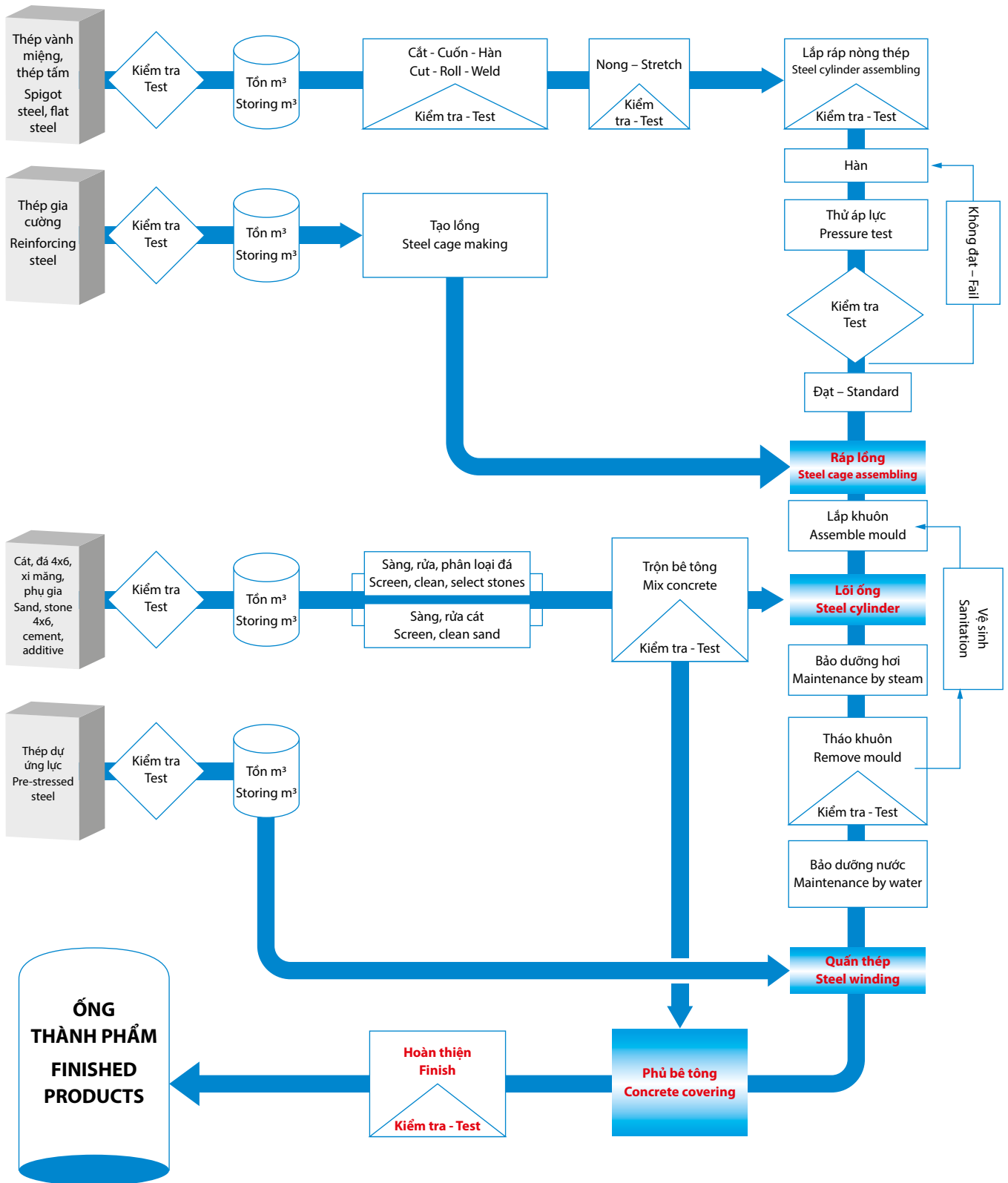
- Xây dựng phân đoạn chuyên tải nước sạch D2400mm Thủ Đức-Bình Thái
- Hệ thống Cấp nước sạch từ nguồn nước Kênh Đông
- Dự án vệ sinh môi trường TP.HCM - Gói thầu số 10
- Phát triển mạng cấp I tiếp nhận nước của dự án cấp nước Kênh Đông

### PRODUCTS SUPPLIED FOR

- Construction of transmission section of clean water, D2400mm from Thu Duc to Binh Thai
- Clean water supply system from Kanh Dong water source
- Ho Chi Minh City Environment and Sanitation project – Package No. 10
- Development of network level I, intercepting water of Kanh Dong water supply project

# SƠ ĐỒ DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT ỐNG BÊ TÔNG NÒNG THÉP DỰ ỨNG LỰC

## THE CHART OF MANUFACTURE LINE OF PRE-STRESSED CONCRETE CYLINDER PIPE





Sàng cát, đá - Screen stones, sand



Trộn bê tông - Mix concrete



Tạo lồng thép - Steel cage making



Tạo vành miệng dương - Male spigot making



Tạo vành miệng âm - Female spigot making



Tạo nòng thép - Steel cylinder making



Lắp ghép nòng thép - Steel cylinder assembling



Thử áp lực nòng thép - Pressure test of steel cylinder



Ghép ống vào nòng thép - Assemble pipe into steel cylinder



Nòng thép và khuôn đúc - Steel cylinders and moulds



Đúc ống bằng phương pháp rung - Vertical vibration cast



Bảo dưỡng bằng hơi - Maintenance by steam



Gấp ống - Remove the core of the cast area



Bảo dưỡng bằng nước - Maintenance by water



Lắp khuôn - Assemble mould



Quấn thép - Steel winding



Thử áp lực ống | Pressure test of pipe

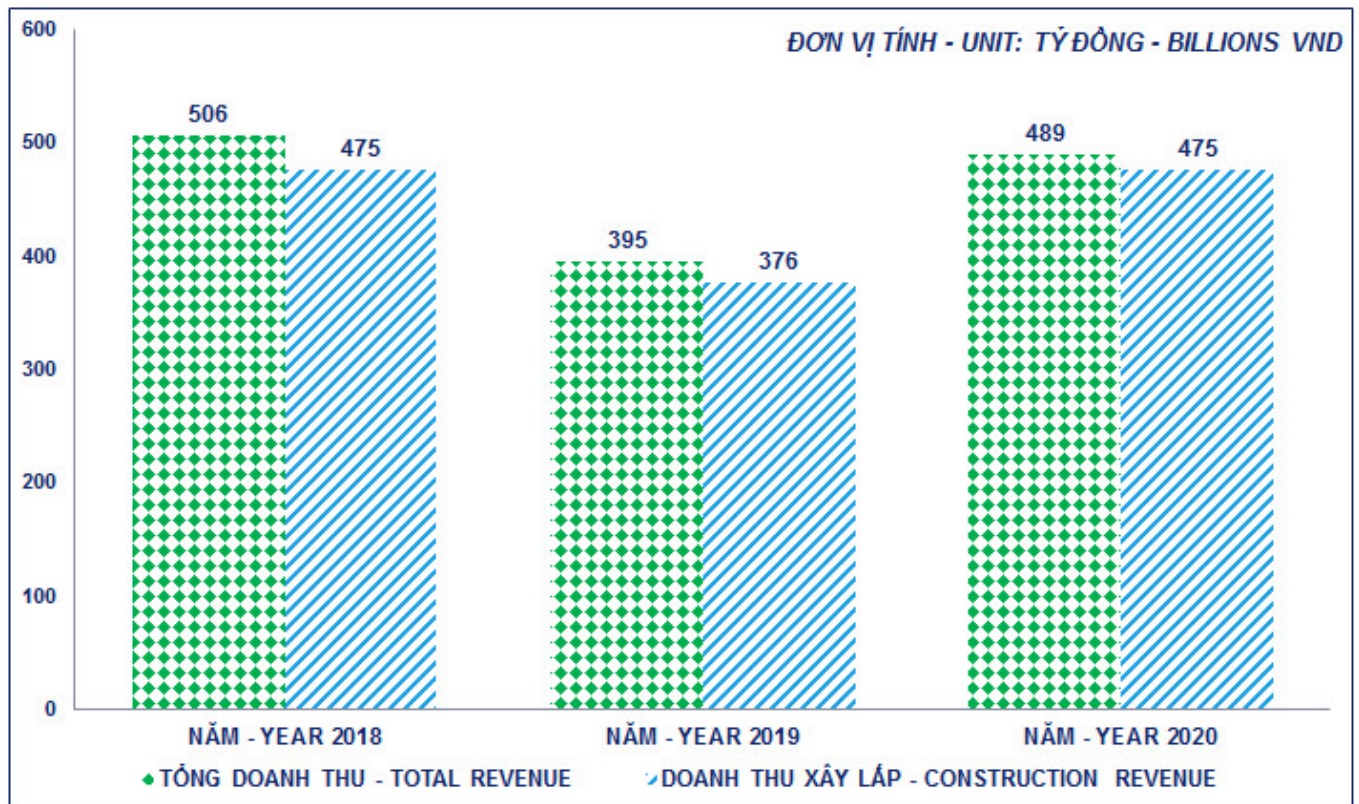


Phủ bê tông bảo vệ / Concrete covering



Thành phẩm  
Finished products

## BÁO CÁO DOANH THU INCOME STATEMENT



## BÁO CÁO DOANH THU 03 NĂM (2018-2019-2020) INCOME STATEMENT OF 3 YEAR (2018-2019-2020)



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH**  
COMMUNICATIONS AND PUBLIC WORKS JOINT STOCK COMPANY